

Số: 08

Ngày 03/3/2025

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 08 có các nội dung đáng chú ý sau:

➤ Nghị định 36/2025/NĐ-CP quy định: Văn phòng Chính phủ là cơ quan ngang bộ của Chính phủ, là bộ máy giúp việc của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Văn phòng Chính phủ có chức năng tham mưu tổng hợp, điều phối giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổ chức các hoạt động chung của Chính phủ, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến cơ sở; bảo đảm thống nhất, thông suốt, liên tục của nền hành chính quốc gia; kiểm soát thủ tục hành chính; bảo đảm thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cung cấp thông tin cho công chúng theo quy định của pháp luật; bảo đảm điều kiện vật chất, kỹ thuật, hậu cần cho hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

➤ Theo Nghị định 27/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thông tấn xã Việt Nam, cơ cấu, tổ chức của TTXVN bao gồm 22 đơn vị trực thuộc, trong đó có 04 đơn vị giúp việc Tổng giám đốc, 16 đơn vị thông tin, 02 đơn vị phục vụ thông tin.

➤ Nghị định 25/2025/NĐ-CP quy định: Cơ cấu, tổ chức của Bộ Nội vụ có 22 đơn vị trực thuộc, trong đó có 18 đơn vị hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước và 04 đơn vị sự nghiệp công lập, phục vụ chức năng quản lý nhà nước của bộ.

➤ Bản tin tuần này thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật TTXVN thực hiện giải đáp pháp luật xoay quanh Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

1. XỬ LÝ MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY

Ngày 19/02/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước.

Khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước mà số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan nhiều hơn số lượng tối đa theo quy định của pháp luật thì chậm nhất là 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực, số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan phải theo đúng quy định.

Cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước tiếp tục thực hiện các công việc, thủ tục đang được các cơ quan thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp thực hiện. Trường hợp các công việc, thủ tục đang thực hiện hoặc đã hoàn thành trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước nhưng phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết sau khi sắp xếp thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với cơ quan liên quan để giải quyết vấn đề phát sinh đó.

Trường hợp có sự thay đổi về cơ quan, chức danh có thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thì cơ quan, người có thẩm quyền công bố thủ tục hành chính phải thực hiện ngay việc điều chỉnh và công bố thủ

tục hành chính đã được điều chỉnh theo quy định của pháp luật. Cơ quan, chức danh có thẩm quyền tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm sau đây: Tổ chức thực hiện thủ tục hành chính bảo đảm thông suốt, không bị gián đoạn; không được yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp lại hồ sơ đã nộp; không thực hiện lại các bước trong thủ tục hành chính đã thực hiện trước khi sắp xếp; thông báo công khai thông tin.

Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ thanh tra được quy định như sau: Cơ quan thanh tra sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ thanh tra của cơ quan đã chuyển giao chức năng, nhiệm vụ thanh tra; cơ quan sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước không còn tổ chức thanh tra thì thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước không thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành mà thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật. Đối với Bộ, cơ quan ngang Bộ sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước không còn tổ chức thanh tra, trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thành lập đoàn thanh tra hoặc đề nghị Thanh tra Chính phủ tiến hành thanh tra. Riêng đối với cơ quan thanh tra của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ngân

hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan thanh tra được tổ chức theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên thì tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ thanh tra theo quy định của pháp luật.

Trường hợp cuộc thanh tra đang tiến hành hoặc đã kết thúc thanh tra trực tiếp nhưng chưa ban hành kết luận thanh tra thì đoàn thanh tra tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, xây dựng dự thảo kết luận thanh tra trình Thủ tướng cơ quan có chức năng thanh

tra sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước xem xét, ban hành kết luận thanh tra.

Cơ quan sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước không còn tổ chức thanh tra thì người đứng đầu giao đơn vị trực thuộc thực hiện chức năng, nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 19/02/2025.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

2. THAY ĐỔI CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ TỪ NGÀY 01/03/2025

Ngày 25/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 36/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ là cơ quan ngang bộ của Chính phủ, là bộ máy giúp việc của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Văn phòng Chính phủ có chức năng tham mưu tổng hợp, điều phối giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổ chức các hoạt động chung của Chính phủ, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến cơ sở, bảo đảm thống nhất, thông suốt, liên tục của nền hành chính quốc gia; kiểm soát thủ tục hành chính; bảo đảm thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cung

cấp thông tin cho công chúng theo quy định của pháp luật; bảo đảm điều kiện vật chất, kỹ thuật, hậu cần cho hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ có 18 đơn vị trực thuộc. Các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ là các tổ chức hành chính do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức. Công Thông tin điện tử Chính phủ được sử dụng con dấu hình Quốc huy. Vụ I có 03 phòng; Vụ Hành chính có 04 phòng.

Trong đó, Vụ Tổ chức hành chính Nhà nước và Công vụ, Vụ Theo dõi công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, Cục Quản trị, Cục Hành chính - Quản trị II, Vụ Kế hoạch tài chính tiếp tục duy trì hoạt động theo quy định hiện hành cho

đến khi Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tổ chức công vụ; Vụ Theo dõi công tác thanh tra (Vụ I); Cục Quản trị - Tài vụ.

Công Thông tin điện tử Chính phủ tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định hiện hành cho đến khi Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ ban hành có hiệu lực thi hành.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/3/2025.

3. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

Ngày 24/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 27/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thông tấn xã Việt Nam.

Thông tấn xã Việt Nam là cơ quan thuộc Chính phủ, là cơ quan thông tấn quốc gia, cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện, thực hiện chức năng đăng, phát thông tin, văn kiện chính thức của Đảng và Nhà nước; cung cấp thông tin phục vụ yêu cầu lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước; phổ biến thông tin phục vụ các cơ quan thông tin đại chúng, công chúng và các đối tượng khác trong và ngoài nước.

Thông tấn xã Việt Nam thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, quy định của Chính phủ về cơ quan thuộc Chính phủ và các nhiệm vụ,

quyền hạn cụ thể sau đây: Xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hằng năm, các dự án, đề án quan trọng của Thông tấn xã Việt Nam và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt. Đăng, phát văn kiện, thông tin chính thức của Đảng và Nhà nước; thu thập, biên soạn thông tin phổ biến và thông tin báo cáo, tham khảo bằng bản tin thông tấn và các sản phẩm thuộc loại hình báo in, báo điện tử phục vụ kịp thời yêu cầu lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước. Công bố những quan điểm chính thống của Nhà nước về các vấn đề thời sự; chỉnh hướng những thông tin không phù hợp với lợi ích quốc gia; phản bác, cải chính những thông tin sai lệch; khi cần thiết ra tuyên bố bác bỏ những thông tin có dụng ý xuyên tạc. Thu thập, biên soạn, xuất bản, in, phát hành các xuất bản phẩm, bản tin thông tấn và các sản phẩm thuộc loại hình báo in, báo điện tử, phục vụ các cơ quan thông tin đại chúng, công chúng và các đối tượng khác ở trong và ngoài nước. Tổ chức sản xuất các sản phẩm nội dung thông tin số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan báo chí đối ngoại chủ lực quốc gia; thu thập, biên soạn và phổ biến thông tin về Việt Nam bằng các ngôn ngữ khác nhau cho các cơ quan, tổ chức, cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài nước, người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài...

Thông tấn xã Việt Nam có Tổng giám đốc và không quá 04 Phó Tổng giám đốc. Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc Thông tấn xã Việt

Nam do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thông tấn xã Việt Nam. Các Phó Tổng giám đốc giúp việc Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Tổng giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của các đơn vị trực thuộc.

Cơ cấu, tổ chức của TTXVN bao gồm 22 đơn vị trực thuộc, trong đó có 04 đơn vị giúp việc Tổng giám đốc, 16 đơn vị thông tin, 02 đơn vị phục vụ thông tin. Thông tấn xã Việt Nam có hệ thống các Cơ quan thường trú Thông tấn xã Việt Nam ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và hệ thống các Cơ quan thường trú Thông tấn xã Việt Nam ở nước ngoài được thành lập theo quy định của pháp luật.

Báo Tin tức, Báo ảnh Dân tộc và Miền núi, Báo Việt Nam News, Tạp chí Vietnam Law and Legal Forum, Trung tâm Phát triển Truyền thông Thông tấn tiếp tục hoạt động cho đến khi Tổng giám đốc Thông tấn xã Việt Nam ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Báo Tin tức và Dân tộc, Báo Việt Nam News and Law, Trung tâm Nội dung số và Truyền thông và được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Thời gian thực hiện không quá 03

tháng kể từ khi Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Trung tâm Truyền hình Thông tấn kết thúc hoạt động truyền hình. Trung tâm Truyền hình Thông tấn có trách nhiệm xử lý các vấn đề về tài chính, tài sản; chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động và các vấn đề còn tồn đọng khác (nếu có) trong thời gian không quá 03 tháng kể từ khi Nghị định có hiệu lực thi hành. Sau thời hạn trên, Thông tấn xã Việt Nam tiếp nhận, kế thừa toàn bộ các quyền, nghĩa vụ, tài chính, tài sản, nhân sự và các vấn đề phát sinh trong quá trình chấm dứt hoạt động của Trung tâm Truyền hình Thông tấn.

4. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ NỘI VỤ

Ngày 21/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 25/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.

Bộ Nội vụ là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; tổ chức chính quyền địa phương; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội; việc làm; an toàn, vệ sinh lao động; hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; người có công; thanh niên; bình đẳng giới; văn thư, lưu trữ nhà nước; thi đua, khen thưởng và quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Nội vụ gồm: Trình Thủ tướng chính phủ dự thảo quyết định, chỉ thị, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia, chương trình hành động quốc gia và các văn bản khác về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ hoặc theo phân công; ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ ...

Cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ có 22 đơn vị trực thuộc, trong đó có 18 đơn vị hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước và 04 đơn vị sự nghiệp công lập, phục vụ chức năng quản lý nhà nước của bộ.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc bộ; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định về danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc bộ theo quy định.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/03/2025.

5. NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM CÓ 20 ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Ngày 24/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 26/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam như sau: Xây dựng chỉ tiêu lạm phát hằng năm để trình Chính phủ; sử dụng các công cụ thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia, bao gồm: tái cấp vốn, lãi

suất, tỷ giá hối đoái, dự trữ bắt buộc, nghiệp vụ thị trường mở, phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các công cụ, biện pháp khác để thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia; thực hiện quản lý Nhà nước về bảo hiểm tiền gửi theo quy định của pháp luật về bảo hiểm tiền gửi; tổ chức, quản lý, vận hành và giám sát bảo đảm sự an toàn, hiệu quả của hệ thống thanh toán quốc gia, cung ứng dịch vụ thanh toán cho các ngân hàng, giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; tham gia tổ chức và giám sát sự vận hành của các hệ thống thanh toán trong nền kinh tế; quản lý các phương tiện thanh toán trong nền kinh tế...

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có 20 đơn vị trực thuộc, trong đó có 18 đơn vị hành chính giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước và chức năng Ngân hàng Trung ương; 02 đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước.

Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Dự báo, thống kê - Ổn định tiền tệ, tài chính có 6 phòng. Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Tài chính - Kế toán, Vụ Tổ chức cán bộ có 5 phòng. Vụ Thanh toán có 4 phòng. Vụ Pháp chế có 3 phòng. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức, đơn vị thuộc

Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/3/2025.

6. CƠ CẤU TỔ CHỨC MỚI CỦA BỘ NGOẠI GIAO

Ngày 24/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 28/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao.

Bộ Ngoại giao là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng thống nhất quản lý nhà nước về đối ngoại trong hệ thống chính trị, gồm: Công tác ngoại giao, biên giới, lãnh thổ quốc gia, công tác về cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, quản lý các cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi chung là cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài) và hoạt động của các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao theo quy định của pháp luật; tham mưu định hướng chiến lược và tổ chức triển khai đường lối, chủ trương, chính sách và các hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước, chỉ đạo công tác đối ngoại nhân dân và công tác đối ngoại tại địa phương theo quy định.

Bộ Ngoại giao có 25 đơn vị trực thuộc, trong đó có 22 đơn vị giúp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước; 02 đơn vị sự nghiệp công; các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài được

Chính phủ thành lập và do Bộ Ngoại giao trực tiếp quản lý.

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao trình Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Ngoại giao và ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc Bộ Ngoại giao. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức thuộc bộ.

Ủy ban Biên giới quốc gia và Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài tiếp tục được sử dụng con dấu có hình Quốc huy.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2025.

7. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ TƯ PHÁP

Ngày 26/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 39/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp. Bộ Tư pháp là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Xây dựng pháp luật; tổ chức thi hành pháp luật; thi hành án dân sự; hành chính tư pháp; hỗ trợ tư pháp; công tác pháp chế; quản lý nhà nước các dịch vụ sự nghiệp công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

Bộ Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn như sau: Giải quyết thủ tục xin nhập, xin trở lại, xin thôi quốc tịch Việt Nam, tước quốc tịch Việt Nam, hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam và các việc về hộ tịch, quốc tịch theo quy định pháp luật; cấp, gia hạn, thu hồi các giấy phép, chứng chỉ hành nghề

trong lĩnh vực bộ trợ tư pháp và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm đối với các chức danh bộ trợ tư pháp theo quy định của pháp luật; thẩm định, góp ý và tham gia đàm phán điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế theo quy định pháp luật...

Cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp bao gồm 20 đơn vị trực thuộc, trong đó có 16 đơn vị là các tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; 04 đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ quản lý nhà nước thuộc bộ. Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có 03 phòng, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính có 03 phòng, Vụ

Pháp luật dân sự - kinh tế có 04 phòng, Vụ Pháp luật quốc tế có 04 phòng, Vụ Tổ chức cán bộ có 05 phòng, Vụ Hợp tác quốc tế có 03 phòng.

Tổng cục Thi hành án dân sự tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật cho đến khi Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/3/2025.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

8. CƠ CẤU THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Ngày 07/02/2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 03/2025/TT-BGDĐT hướng dẫn về Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Số lượng thành viên Hội đồng quản lý phải là số lẻ, với số lượng theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định 120/2020/NĐ-CP, trong đó có Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký và các thành viên khác của Hội đồng quản lý. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký và các thành viên khác của Hội đồng quản lý do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập bổ nhiệm.

Cơ cấu thành viên của Hội đồng quản lý: Đại diện cơ quan quản lý

Nhà nước về giáo dục; đại diện cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định 120/2020/NĐ-CP; đại diện lãnh đạo của đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý (lãnh đạo của đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm này bao gồm: người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập); đại diện viên chức, người lao động của đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý; đại diện các chuyên gia, nhà quản lý am hiểu về các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập.

Nguyên tắc, chế độ làm việc của Hội đồng quản lý: Hội đồng quản lý làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, trừ trường hợp quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý quy định tỷ lệ biểu quyết cao hơn. Quyết định của Hội đồng quản

lý được thể hiện bằng hình thức Nghị quyết. Đại diện của cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập trong Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Thành viên Hội đồng quản lý là công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị khác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; các thành viên Hội đồng quản lý là viên chức, người lao động của đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý có thể làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm và được xác định trong Đề án thành lập Hội đồng quản lý.

Hội đồng quản lý tổ chức cuộc họp theo yêu cầu công việc của Hội đồng quản lý và được xác định trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý được coi là họp lệ khi có trên 2/3 số thành viên tham dự, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng hoặc 01 thành viên Hội đồng quản lý được phân công hoặc ủy quyền chủ trì cuộc họp. Hội đồng quản lý được sử dụng con dấu và bộ máy tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập để triển khai công việc của Hội đồng quản lý.

Định kỳ 03 tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu, Chủ tịch Hội đồng quản lý báo cáo cấp có thẩm quyền về kết quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 25/3/2025.

9. ĐIỀU KIỆN XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TƯ VẤN VIÊN DỊCH VỤ VIỆC LÀM HẠNG II

Ngày 20/02/2025, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã ban hành

Thông tư 04/2025/TT-BLĐTBXH quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng viên chức nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực việc làm.

Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp của viên chức nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực việc làm: Trung thực, khách quan, tận tụy, trách nhiệm với công việc được giao, tuân thủ quy định của pháp luật và thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp; thông tin chính xác, đầy đủ và tuân thủ các quy định về trình tự, thủ tục trong thực hiện cung ứng các dịch vụ công về việc làm; có thái độ khiêm tốn, đúng mực khi tiếp xúc với các tổ chức và cá nhân; tôn trọng quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc; quyền được đảm bảo an sinh xã hội của mọi công dân; có ý thức cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ về việc làm; có tinh thần đoàn kết, tích cực, chủ động phối hợp với đồng nghiệp thực hiện nhiệm vụ được giao; giữ bí mật thông tin, tài liệu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Viên chức được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Tư vấn viên dịch vụ việc làm hạng III lên Tư vấn viên dịch vụ việc làm hạng II khi đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau: Các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; có vị trí việc làm còn thiếu theo cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đã

được cấp có thẩm quyền phê duyệt; được cấp có thẩm quyền cử dự xét thăng hạng; có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Tư vấn viên dịch vụ việc làm hạng III và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Trường hợp có thời gian tương đương với chức danh nghề nghiệp Tư vấn viên dịch vụ việc làm hạng III thì thời gian giữ chức danh Tư vấn viên dịch vụ việc làm hạng III tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng; đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Tư vấn viên dịch vụ việc làm hạng III và tương đương được cấp có thẩm quyền cử dự xét thăng hạng xác nhận bằng văn bản (kèm theo hồ sơ) có một trong các

nhiệm vụ khoa học sau: Tham gia xây dựng quy chế, quy định, quy trình kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị nơi công tác đã được ban hành và được người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao thực hiện xác nhận; tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu; tham gia xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành và được người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao thực hiện xác nhận.

Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Tư vấn viên dịch vụ việc làm hạng III và tương đương có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được tặng bằng khen của Bộ, ban ngành, tỉnh trở lên.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2025.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. ĐỀ XUẤT MỖI CẶP VỢ CHỒNG, CÁ NHÂN ĐƯỢC QUYẾT ĐỊNH VỀ SỐ CON

Bộ Y tế đang lấy ý kiến đối với dự thảo Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số.

Theo đó, dự thảo đề xuất quyền và nghĩa vụ của mỗi cặp vợ chồng, cá nhân trong việc thực hiện cuộc vận động dân số và kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản là được quyết định về thời gian sinh con, số con và khoảng cách giữa các lần sinh; bảo vệ sức khỏe, thực hiện các biện pháp phòng ngừa bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản, bệnh lây truyền qua đường tình dục,

HIV/AIDS và thực hiện các nghĩa vụ khác liên quan đến sức khỏe sinh sản.

Hiện toàn văn dự thảo đang được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và của Chính phủ để lấy ý kiến góp ý của Nhân dân và gửi văn bản đến các bộ ngành có liên quan để hoàn thiện dự thảo trước khi trình Chính phủ xin ý kiến Quốc hội thông qua.

2. DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VIỆC GIẢM TIỀN THUÊ ĐẤT NĂM 2025

Nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh phù hợp với bối cảnh hiện

nay; Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định việc giảm tiền thuê đất năm 2025.

Dự thảo nêu rõ, giảm 30% tiền thuê đất phải nộp của năm 2025 đối với người sử dụng đất theo quy định trên. Mức giảm tiền thuê đất được tính trên số tiền thuê đất phải nộp của năm 2025 được tính theo quy định của pháp luật về tiền thuê đất. Không thực hiện giảm trên số tiền thuê đất còn nợ của các năm trước năm 2025 và tiền chậm nộp (nếu có). Trường hợp người sử dụng đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định hoặc/và khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về tiền thuê đất thì mức giảm tiền thuê đất theo quy định trên được tính trên số tiền thuê đất phải nộp (nếu có) sau khi đã được giảm hoặc/và khấu trừ theo quy định của pháp luật.

Người sử dụng đất nộp hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất cho cơ quan thuế hoặc cơ quan khác theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý thuế kể từ thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì hành.

Căn cứ theo hồ sơ, không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 4 Nghị định này, cơ quan có thẩm quyền xác định số tiền thuê đất được giảm và ban hành Quyết định giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định giảm tiền thuê đất nhưng sau đó cơ quan quản lý nhà nước phát hiện qua thanh tra, kiểm tra việc người sử dụng đất không thuộc trường hợp được giảm tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này thì người sử dụng đất phải hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền thuê đất đã được giảm và tiền chậm nộp tính trên số tiền được giảm theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người sử dụng đất đã nộp tiền thuê đất của năm 2025 mà sau khi cơ quan có thẩm quyền xác định và quyết định giảm tiền thuê đất có phát sinh thừa tiền thuê đất thì được trừ số tiền đã nộp thừa vào tiền thuê đất của kỳ sau hoặc năm tiếp theo theo quy định của pháp luật..

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Xin hỏi, giáo viên có được dạy tiền tiểu học cho học sinh chuẩn bị vào lớp 1 không?

Trả lời: Theo Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các sở giáo dục và đào tạo, các đơn vị thuộc Bộ tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ;

không yêu cầu trẻ tập tô, tập viết chữ; đồng thời, hướng dẫn, tư vấn cho các bậc cha mẹ về các biện pháp chăm sóc, giáo dục trẻ phát triển toàn diện, chuẩn bị tâm thế sẵn sàng đi học lớp 1.

2. Hỏi: Những trường hợp được dạy thêm cho học sinh tiểu học?

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định các trường hợp được dạy thêm đối với học sinh tiểu học gồm: bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống.

3. Hỏi: Từ 14/02/2025, giáo viên đang dạy học tại các nhà trường không được dạy thêm ngoài nhà trường có thu tiền của học sinh đối với học sinh mà giáo viên đó đang được nhà trường phân công dạy bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: Giáo viên là viên chức tự ý tổ chức dạy thêm văn hóa cho học sinh tiểu học có thể được xem là vi phạm những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm theo tại Điều 19 Luật Viên chức 2010.

Theo Điều 15 và Điều 16 Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm tùy theo mức độ vi phạm mà bị áp dụng các hình thức kỷ luật như Khiển trách; Cảnh cáo; Cách chức; Bãi nhiệm.

Đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý, các hình thức kỷ luật gồm: Khiển trách; Cảnh cáo; Buộc thôi việc. Hình thức kỷ luật áp dụng đối với viên chức quản lý là: Khiển trách; Cảnh cáo; Cách chức; Buộc thôi việc.

4. Hỏi: Điều kiện mở lớp dạy thêm ngoài nhà trường?

Trả lời: Theo Điều 6 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo

dục và Đào tạo quy định tổ chức hoặc cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường có thu tiền của học sinh (sau đây gọi chung là cơ sở dạy thêm) phải thực hiện các yêu cầu sau: Đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật; Công khai trên cổng thông tin điện tử hoặc niêm yết tại nơi cơ sở dạy thêm đặt trụ sở về các môn học được tổ chức dạy thêm; thời lượng dạy thêm đối với từng môn học theo từng khối lớp; địa điểm, hình thức, thời gian tổ chức dạy thêm, học thêm; danh sách người dạy thêm và mức thu tiền học thêm trước khi tuyển sinh các lớp dạy thêm, học thêm./.